

Số: **70/2020/QĐST-DS**

Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 223/2020/TLST- DS ngày 26/10/2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam*

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

*Đại diện theo pháp luật: ông **Phan Đức T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị*

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đỗ Ngọc B** - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh BT*

*Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: ông **Nguyễn Châu T** – Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh BT (theo giấy ủy quyền ngày 06/11/2020).*

** Bị đơn: - Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1974*

*- Ông **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1972*

Cùng cư trú: ấp L, xã BTh, huyện BT, tỉnh BT

Ông Nhỏ ủy quyền cho bà Hạnh tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn Nh đồng ý trả cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh BT số tiền là 689.009.310 đồng (Sáu trăm tám mươi chín triệu không trăm lẻ chín ngàn ba trăm mười đồng) (trong đó nợ gốc 685.350.000 đồng, nợ lãi 3.659.310 đồng) và phần tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6110430/HĐTD ngày 13/10/2017 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/6110430/HĐTD ngày 16/01/2018.

Nếu chị H, anh Nh không trả thì Ngân hàng được quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp gồm:

- + Xe ô tô tải hiệu VINAXUKI, loại xe tải ben, màu sơn xanh, số máy ZK 0803031, số khung KAV 030139, biển số 71N-1452 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000313 do Phòng cảnh sát giao thông Công an BT cấp ngày 11/11/2010 cho bà Phạm Thị H.

- + Quyền sử dụng đất 98,7m² (49,1m² đất ONT, 49,6m² đất CLN) và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 560, tờ bản đồ 16, tọa lạc tại xã B, huyện BT tỉnh BT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 107898 do UBND huyện BT cấp ngày 12/8/2010

- + Quyền sử dụng đất 12.013m² (đất nuôi trồng thủy sản) và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 245, tờ bản đồ 22, tọa lạc tại xã B, huyện BT tỉnh BT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BL 204197 do UBND huyện BT cấp ngày 01/11/2012

- + Quyền sử dụng đất 176m² (50 m² đất ONT, 126m² đất CLN) và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 468, tờ bản đồ 16, tọa lạc tại xã B, huyện BT tỉnh BT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 010664 do UBND huyện BT cấp ngày 31/10/2008

- + Quyền sử dụng đất 634m² (200m² đất ONT, 434m² đất CLN) và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 124, tờ bản đồ 4, tọa lạc tại xã T, huyện BT tỉnh BT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 344933 do UBND huyện BT cấp ngày 12/8/2008.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 15.780.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) chị H anh Nh phải nộp. Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh BT số tiền là 16.663.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn đồng chẵn) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003523 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong